

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1803 /TTr-UBND

Thanh Trị, ngày 29 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Kế hoạch đầu tư công năm 2025, huyện Thanh Trị
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết 131/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý;

Căn cứ Thông báo số 1133-TB/TU ngày 02/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn;

Căn cứ Công văn số 2346/CAT-PH10 ngày 13/11/2024 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc đối ứng kinh phí dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng Trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp huyện quản lý;

Căn cứ Thông báo số 495-TB/HU, ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy,

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị trình Hội đồng nhân



dân huyện phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý), cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là 30.906,200 triệu đồng, xây dựng 11 công trình (trong đó: 04 công trình chuyển tiếp và 07 công trình khởi công mới), được phân bổ như sau:

1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất năm 2025 là 27.570 triệu đồng, xây dựng 05 công trình (trong đó: 03 công trình chuyển tiếp và 02 công trình khởi công mới) và đối ứng xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 là 3.336,200 triệu đồng, trong đó:

- **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 240 triệu đồng.

- **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 3.096,200 triệu đồng, xây dựng 06 công trình (trong đó: 01 công trình chuyển tiếp và 05 công trình khởi công mới).

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm).

Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị kính trình đến Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị xem xét, quyết định. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Lê Thanh Chúc

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 18.01/Tr-UBND, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2025					Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								Tổng số		Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
	TỔNG SỐ					7.294	7.294	3.407	6.407	44.128	18.001	27.570	27.570					
	<i>Cân đối ngân sách địa phương</i>					7.294	7.294	3.407	3.407	12.601	12.601	25.170	25.170					
*	Dự án chuyển tiếp					7.294	7.294	3.407	3.407	8.667	8.667	5.260	5.260					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG					7.294	7.294	3.407	3.407	8.667	8.667	5.260	5.260					
1	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thanh Tân	2.000m x 3m	2024-2025				1.354	1.354	3.102	3.102	1.748	1.748					
2	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	Lộ 1700m x 3m; 02 Cầu mỗi cầu 10m x 3m	2024-2025				2.053	2.053	3.337	3.337	1.284	1.284					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú								
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó:	
																					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
3	Lộ Liên ấp Kiết Bình-Kiết Thống	xã Lâm Kiết		2024-2025	3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	7.294	7.294			2.228	2.228	2.228	2.228		02 nguồn vốn							
*	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2025					0	0	0	0	3.934	3.934	3.783	3.783									
	<i>Dự án nhóm C</i>					0	0	0	0	3.934	3.934	3.783	3.783									
	NGÀNH GIAO THÔNG					0	0	0	0	3.934	3.934	3.783	3.783									
4	Lộ Trung Thống - Tân Định (giai đoạn 2)	xã Tuân Tức	Phần đường chiều dài được 400m rộng 3,5m và 02 cầu trên tuyến rộng 4m	2025						2.624	2.624	2.473	2.473									
5	Cầu kênh ông Thái	xã Lâm Tân	24m x 4m	2025						1.310	1.310	1.310	1.310									
*	Đổi ứng kinh phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng Trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạnh Trị									27.190	16.127	16.127	16.127		03 nguồn vốn							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú				
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số	Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất					0	0	0	3.000	31.527	5.400	2.400	2.400					
*	Dự án chuyển tiếp					0	0	0	3.000	4.337	4.337	1.337	1.337					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG					0	0	0	3.000	4.337	4.337	1.337	1.337					
	Lộ Liên ấp Kiệt Bình-Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	3.100m x 3m; 02 cầu trên tuyến	2024-2025	3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023				3.000	4.337	4.337	1.337	1.337		02 nguồn vốn			
*	Đổi ứng kinh phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng Trụ sở làm việc, nhà ở doanh trại của Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạnh Trị	huyện Thạnh Trị			32/QĐ-UBND-m, ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng					27.190	1.063	1.063	1.063		03 nguồn vốn			



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số 1803/TT-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước		Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
					Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện				Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng				55.143,718	50.117,934	5.025,784			13.980,200	3.336,200			
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			24.904,000	22.626,767	2.277,233	0,000	0,000	2.640,000	240,000			
I	Hỗ trợ đất ở			2.464,000	2.240,000	224,000	0,000		396,000	36,000			
II	Hỗ trợ nhà ở			22.440,000	20.386,767	2.053,233	0,000		2.244,000	204,000			
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số			30.239,718	27.491,167	2.748,551			11.340,200	3.096,200			
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số			30.239,718	27.491,167	2.748,551			11.340,200	3.096,200			
√	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn			30.239,718	27.491,167	2.748,551			11.340,200	3.096,200			
Năm 2025				11.685,100	8.436,800	3.248,300	344,000	152,000	11.340,200	3.096,200			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước		Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
					Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện				Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
*	Dự án khởi chuyển tiếp			1.673,100	1.521,000	152,100	344,000	152,000	1.329,000	0,000				
1	Lộ và cống thoát nước hẻm 12 nối tiếp	thị trấn Phú Lộc	2024-2025	1.673,100	1.521,000	152,100	344,000	152,000	1.329,000					
*	Dự án khởi công mới			10.012,000	6.915,800	3.096,200	0,000	0,000	10.011,200	3.096,200				
1	Cầu kênh nhà ông Út Em	xã Châu Hưng	2025	570,000	518,000	52,000			570,000	52,000				
2	Lộ áp Số 9 (Nhà ông Lưu Văn Giang - nhà ông Thạch Tròn)	thị trấn Hưng Lợi	2025	247,000	224,000	23,000			247,000	23,000				
3	Lộ áp Xóm Tro 1 (nhà ông Trần Văn Ân - nhà ông Thạch Mừng)	thị trấn Hưng Lợi	2025	3.621,000	3.291,800	329,200			3.620,200	329,200				
4	Lộ áp Kinh Ngay 1 (Từ nhà Bà Lệ - giáp áp Kinh Ngay 2)	thị trấn Hưng Lợi	2025	1.890,000	1.718,000	172,000			1.890,000	172,000				
5	Lộ Bình Thới	xã Châu Hưng	2025	3.684,000	1.164,000	2.520,000			3.684,000	2.520,000				

